

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch và ban hành Quy định quản lý xây dựng  
kèm theo Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2.000)  
Khu công nghiệp Tam Thăng mở rộng thuộc Khu Kinh tế mở Chu Lai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ  
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày  
17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến  
quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ  
quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm  
định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP  
ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ  
quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng  
quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy  
hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 13/12/2018 của Thủ tướng  
Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh  
tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 4206/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND  
tỉnh ban hành Quy định quản lý theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây  
dựng Khu Kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến  
năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh  
phê duyệt Nhiệm vụ khảo sát và dự toán lập đồ án Quy hoạch phân khu xây*

dựng (tỷ lệ 1/2.000) Khu công nghiệp Tam Thăng mở rộng, Khu Kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 3646/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh thời gian lập các đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) Khu công nghiệp Tam Anh 2, Khu công nghiệp Tam Thăng mở rộng và Khu công nghiệp công nghệ cao Thăng Bình, Khu Kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam;

Theo Thông báo số 136/TB-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Lê Trí Thanh cuộc họp nghe báo cáo đề xuất Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2000) Khu công nghiệp Tam Thăng mở rộng;

Căn cứ Công văn số 4821/BXD-QHKT ngày 22/11/2021 của Bộ Xây dựng về việc góp ý đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng khu công nghiệp Tam Thăng mở rộng thuộc KKTM Chu Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 12/01/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ năm Quyết nghị thông qua đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2000) Khu công nghiệp Tam Thăng mở rộng thuộc Khu Kinh tế mở Chu Lai;

Căn cứ Thông báo số 06/TB-HĐTĐ ngày 11/01/2022 của Hội đồng thẩm định Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2000) Khu công nghiệp Tam Thăng mở rộng thuộc Khu kinh tế mở Chu Lai (kèm theo ý kiến của thành viên Hội đồng thẩm định);

Xét đề nghị của Ban Quản lý các Khu Kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam tại Tờ trình số 08/TTr-KKTCN ngày 24/02/2022 về việc thẩm định, phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) Khu công nghiệp Tam Thăng mở rộng, Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam và ban hành quy định quản lý theo đồ án quy hoạch; Báo cáo số 28/BC-KKTCN ngày 25/01/2022 về việc tiếp thu các nội dung đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2000) Khu công nghiệp Tam Thăng mở rộng thuộc Khu kinh tế mở Chu Lai tại xã Bình Nam, huyện Thăng Bình và xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 12/01/2022; Báo cáo số 91/BC-KKTCN ngày 26/4/2022 về rà soát, khớp nối các đồ án quy hoạch phân khu đang tổ chức lập với các khu chức năng thuộc đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam và đề xuất giải pháp nhà ở cho công nhân tại Khu công nghiệp Tam Thăng mở rộng;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Kết quả thẩm định số 01/ThĐ-SXD ngày 11/01/2022, Tờ trình số 32/TTr-UBND ngày 24/3/2022 và Tờ trình số 58/TTr-SXD ngày 27/4/2022 về hồ sơ Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) Khu công nghiệp Tam Thăng mở rộng thuộc Khu Kinh tế mở Chu Lai tại xã Bình Nam huyện Thăng Bình và xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (kèm theo hồ sơ liên quan).

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) Khu công nghiệp Tam Thăng mở rộng thuộc Khu Kinh tế mở Chu Lai tại xã Bình Nam, huyện Thăng Bình và xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam với các nội dung sau:

1. Phạm vi ranh giới và diện tích lập quy hoạch:

a) Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch: thuộc xã Bình Nam, huyện Thăng Bình và xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, có ranh giới tứ cận như sau:

- Phía Đông Bắc: giáp vành đai cây xanh đường Võ Chí Công;
- Phía Đông Nam: giáp đất nông nghiệp xã Tam Thăng;
- Phía Tây Nam: giáp KCN Tam Thăng, KCN Tam Thăng 2;
- Phía Tây Bắc: giáp đất nông nghiệp, làng xóm.

b) Diện tích: khoảng 353,03ha.

2. Tính chất: là khu công nghiệp sinh thái.

3. Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật:

- Quy mô lao động: dự kiến khoảng 18.000 người.

- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật áp dụng theo các quy định về Khu công nghiệp sinh thái theo Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng và Thông tư 01/2016/TT-BXD về việc Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật.

4. Định hướng bố trí ngành nghề:

Phù hợp với tính chất khu công nghiệp sinh thái, các ngành sản xuất thân thiện môi trường, sử dụng công nghệ tiên tiến, giá trị gia tăng lớn. Trong đó ưu tiên một số ngành như: Nhóm ngành sản xuất máy móc, thiết bị, cơ khí; nhóm ngành linh kiện, thiết bị điện, điện tử; nhóm các dự án chế biến gỗ, sản xuất thủy tinh, gốm sứ, vật liệu xây dựng; nhóm dự án chế biến nông sản; nhóm dự án chế biến thực phẩm, nước giải khát.

5. Quy hoạch sử dụng đất:

Stt	Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
I	Đất công trình điều hành - dịch vụ	44.708	1,27
II	Đất cây xanh	660.478	18,71
1	<i>Cây xanh cảnh quan</i>	335.137	
2	<i>Cây xanh cách ly</i>	325.341	
III	Đất mặt nước	122.298	3,46

Stt	Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
IV	Đất nhà máy, kho tàng	2.290.794	64,89
V	Đất các khu kỹ thuật	42.127	1,19
VI	Đất giao thông	369.934	10,48
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.530.339</b>	<b>100</b>

#### 6. Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan

Khu công nghiệp được tổ chức với 4 khu chức năng chính sau:

a) Đất công trình điều hành - dịch vụ: có ký hiệu ĐH-DV, được bố trí trên trục giao thông KCN Tam Thăng kéo dài đi Thăng Bình.

Tổ hợp kiến trúc hài hòa xung quanh, tạo bộ mặt đặc trưng cho khu vực. Khuyến khích công trình hợp khối, quan hệ chặt chẽ tạo không gian xây dựng tập trung. Hình thức kiến trúc hiện đại, trang nhã, sử dụng màu sắc và vật liệu phù hợp với văn hoá, khí hậu của địa phương.

b) Đất cây xanh, mặt nước:

- Đất cây xanh gồm cây xanh cảnh quan có ký hiệu từ CX1 đến CX6 và cây xanh cách ly có ký hiệu từ CL1 đến CL7. Cây xanh được bố trí phân tán và tập trung tạo nên một hệ thống đồng nhất góp phần giảm thiểu tiếng ồn cũng như nồng độ bụi ra các khu lân cận, khuyến khích các nhà đầu tư tổ chức trồng cây xanh nhà máy gắn kết với hệ thống cây xanh của khu công nghiệp.

- Đất mặt nước có ký hiệu từ MN1 đến MN4, chủ yếu bám dọc theo tuyến khe Ba La và các tuyến mương hiện trạng tại khu vực.

c) Đất nhà máy, kho tàng: có ký hiệu từ NM-00 đến NM-07.

Các ô đất công nghiệp được bố trí bám sát theo các tuyến đường trong khu công nghiệp, thuận tiện cho việc kinh doanh sản xuất cho từng nhà máy. Trong quá trình hoạt động sau này tùy theo nhu cầu cụ thể của nhà đầu tư sẽ xác định quy mô của từng lô nhưng phải đảm bảo khoảng cách cách ly, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường và hiệu quả sử dụng đất.

Bố trí đất trồng cây xanh tối thiểu là 20% trong diện tích các lô đất nhà máy, kho tàng.

d) Đất các khu kỹ thuật: gồm trạm xử lý nước thải có ký hiệu HTKT1 và bãi đỗ xe, xưởng sửa chữa, trạm trung chuyển chất thải rắn và HTKT khác có ký hiệu HTKT2. Xung quanh khu xử lý nước thải bố trí khoảng cách ly.

#### 7. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

a) Chuẩn bị kỹ thuật:

- Khớp nối các quy hoạch đã được phê duyệt, cao độ của các tuyến đường hiện trạng đã hoàn thiện phù hợp với quy hoạch trong khu vực. Tôn

trọng địa hình tự nhiên; đảm bảo độ dốc nền công trình, thoát nước mưa hoàn toàn tự chảy và không gây ngập úng cục bộ.

- San nền phần đất cây xanh dọc theo khe Ba La có cốt thấp (thấp hơn cốt đường ven khe 1,5-2,0 m) để dự trữ hành lang thoát lũ.

- Cao độ thiết kế thấp nhất: +5,5m.

- Cao độ thiết kế lớn nhất: +8,9m.

b) Thoát nước mặt:

- Hướng thoát nước toàn bộ khu vực về khe Ba La, sau đó chảy về Hồ Sông Đầm. Hệ thống thoát nước mưa được lựa chọn đi riêng với nước thải, thoát nước mưa theo nguyên tắc tự chảy.

- Trong phạm vi cây xanh dọc tuyến đường Võ Chí Công bố trí mương hở hình để thu gom nước mặt từ các cửa xả trên tuyến sau đó dẫn về hạ lưu khe Ba La.

c) Giao thông:

- Đối ngoại:

- + Đường Võ Chí Công; trục đường chính từ Quốc lộ 1A vào Khu công nghiệp Tam Thăng kết nối đường Võ Chí Công; đường ĐH 3.TB.

- + Tuyến N2 kết nối trục đường chính từ Quốc lộ 1A vào Khu công nghiệp Tam Thăng với đường ĐH 3.TB, quản lý lộ giới 31,0m (8,0+15,0+8,0)m (mặt cắt 5-5), bố trí vệt cây xanh hai bên đường mỗi bên 18m.

- Nội bộ:

- + Tuyến N1: kéo dài đường hiện hữu KCN Tam Thăng, kết nối với đường ĐH 3.TB, quản lý lộ giới 27,0m (8,0+11,0+8,0)m (mặt cắt 3-3);

- + Tuyến N3: tuyến đường bao phía Bắc khu công nghiệp, song song với đường ĐH3.TB, quản lý lộ giới 27,0m (8,0+11,0+8,0)m (mặt cắt 3-3).

- + Tuyến N4: đường gom đường Võ Chí Công, quản lý lộ giới 27,0m (8,0+11,0+8,0)m (mặt cắt 3-3)

- + Tổ chức hệ thống giao thông khác kết nối trong Khu công nghiệp, quản lý lộ giới 27,0m (8,0+11,0+8,0)m (mặt cắt 3-3)

- Kết cấu nền mặt đường đảm bảo yêu cầu chịu lực trong khu công nghiệp theo Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Bãi đỗ xe: bố trí bãi đỗ xe trong khu đất hạ tầng kỹ thuật HTTK2 có quy mô diện tích khoảng 6.250m<sup>2</sup>.

d) Cấp nước:

- Nguồn nước: nguồn nước từ NMN BOO Phú Ninh.

- Công suất tính toán: khoảng 7.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm;
- Mạng lưới cấp nước: bao gồm hệ thống đường ống D350, DN225, DN160, DN110 được bố trí theo mạng vòng.

- Hạng chừa cháy được đặt trên các tuyến đường ống chính có đường kính ống  $D > 100\text{mm}$ ; bán kính phục vụ đặt cách không quá 150m. Kết hợp sử dụng nước tại hồ điều tiết phục vụ phòng cháy chữa cháy.

e) Cấp điện:

- Công suất tính toán: khoảng 16.000 KVA.
- Nguồn điện: lấy từ trạm 110/22kV Tam Thăng; ngoại trừ ô đất công nghiệp NM-00 được cấp riêng.

- Tuyến 22kV xây mới đi ngầm đến từng lô đất; các giải pháp bảo vệ cáp ngầm tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn ngành.

- Toàn bộ các trục đường trong khu vực được bố trí hệ thống chiếu sáng đi ngầm; bố trí chiếu sáng một bên hoặc hai bên đường tùy theo bề rộng mặt đường, hệ thống chiếu sáng điều khiển tự động .

- Trạm biến áp: dự kiến xây mới 02 trạm biến áp 400KVA-22/0,4kV cấp điện khu hành chính điều hành, khu đất công trình đầu mỗi hạ tầng kỹ thuật và chiếu sáng công cộng. Các trạm biến áp cấp điện cho từng nhà máy được đầu tư khi các nhà đầu tư thuê đất, công suất lắp đặt sẽ tùy thuộc vào nhu cầu của từng nhà máy.

f) Thoát nước thải, vệ sinh môi trường:

- Thoát nước thải:

+ Công suất nước thải tính toán: khoảng 3.750 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Bố trí 01 trạm xử lý nước thải với công suất xử lý 4.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn, thoát nước mưa riêng, nước thải riêng; được thu gom về trạm xử lý nước thải, xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định trước khi xả ra môi trường.

+ Xử lý nước thải, nước mặt tuần hoàn để tái sử dụng cấp nước lại cho các nhà máy sản xuất hoặc sử dụng tưới cây, rửa đường trong khu công nghiệp, hạn chế xả nước thải ra bên ngoài Khu công nghiệp (kể cả nước thải đã qua xử lý); trường hợp phải thải ra ngoài Khu công nghiệp thì phải qua hệ thống xử lý đạt cột A Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

+ Nước thải sau xử lý của 03 Khu công nghiệp (Tam Thăng, Tam Thăng 2 và Tam Thăng mở rộng) nếu không được tái sử dụng thì phải được thu gom theo tuyến ống dọc theo tuyến đường trục chính Khu công nghiệp Tam Thăng (ĐT615 mới) để thoát về sông Bàn Thạch, không thoát về hồ sông Đàm.

- Chất thải rắn:

+ Tổng lưu lượng chất thải rắn: khoảng 70 tấn/ngày đêm. Chất thải rắn

sinh hoạt của công nhân viên trong khu liên hợp thu gom bằng các thùng rác đặt quanh khu vực nhà máy, chất thải rắn sản xuất được tận dụng tái sử dụng, thu gom riêng; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom và xử lý.

+ Khuyến khích xử lý chất thải rắn thành phân vi sinh, phục vụ việc chăm sóc cây trồng tại khu công nghiệp, phần còn lại vận chuyển về khu xử lý tập trung theo quy định.

g) Thông tin liên lạc: dọc trên các tuyến đường thiết kế hệ thống ống PVC đặt dưới vỉa hè. Trên tuyến đường chính bố trí các ống PVC D110 đặt song song. Tại các vị trí chuyên hướng bố trí các hố ga, kích thước các hố ga theo tiêu chuẩn. Khoảng cách giữa các hố ga trung bình là 60-100m.

## 8. Đánh giá môi trường chiến lược:

### a) Biện pháp không chế ô nhiễm nguồn nước:

- Xây dựng hệ thống thu gom nước thải, nước mưa riêng hoàn toàn.

+ Xây dựng hệ thống thoát nước mưa, đảm bảo đồng bộ với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác. Tuân thủ và khớp nối quy hoạch thoát nước, san nền chung của khu vực, đồng thời đảm bảo việc tiêu thoát nhanh. Quản lý cao độ san nền của các vệt cây xanh ven khe Ba La nhằm tăng cường khả năng thoát lũ.

+ Đối với nước thải khu dịch vụ điều hành: xây dựng bể tự hoại để xử lý cục bộ sau đó dẫn đến trạm xử lý của khu vực.

+ Đối với nước thải công nghiệp: xây dựng hệ thống thu gom và trạm xử lý riêng biệt. Việc xây dựng hệ thống thoát nước thải phải đảm bảo chất lượng tránh gây rò rỉ nước thải ra môi trường, thu gom triệt để về trạm xử lý, có khoảng cách ly an toàn vệ sinh môi trường theo quy chuẩn. Xử lý nước thải, nước mặt tuần hoàn, tái sử dụng; nước thải sau xử lý (nếu có) thoát về sông Bàn Thạch, không thoát về hồ sông Đầm.

+ Nghiên cứu phương án mở rộng khẩu độ cầu Tân Thái và các hành lang thoát nước hạ lưu khe Ba La nhằm đảm bảo lưu vực thoát nước mưa tại khu vực.

### b) Biện pháp không chế ô nhiễm không khí:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp hợp lý và đồng bộ kết hợp với áp dụng các biện pháp giảm phát thải bụi, thu gom rác thải và vệ sinh đường phố.

- Định hướng phát triển giao thông công cộng, thiết kế quy hoạch giao thông có mạng lưới đường theo cấp hạng đúng quy chuẩn, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật và nhu cầu sử dụng về giao thông và bãi đỗ, kết nối tốt với giao thông khu vực, tạo điều kiện giao thông thuận lợi, thông suốt.

- Trồng các khoảng cây xanh cách ly khu công nghiệp theo đúng quy hoạch; đầu tư các khu công viên, cây xanh; giám sát việc trồng cây xanh nội

bộ trong khuôn viên các nhà máy, kho tàng đảm bảo tối thiểu 20%.

c) Biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường đất:

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu, xử lý triệt để nước thải, chất thải rắn phát sinh gây ô nhiễm môi trường đất.

- Chất thải rắn trong sinh hoạt, thương mại, dịch vụ, công nghiệp phải được thu gom phân loại và chuyển đến vị trí đổ thải theo quy định.

d) Biện pháp khống chế chất thải rắn:

- Bố trí đầy đủ hệ thống thùng thu gom, thùng đựng chất thải rắn công cộng... Chất thải rắn thải được thu gom và vận chuyển định kỳ bằng hệ thống thu gom chất thải rắn thải của khu vực thông qua hợp đồng với đơn vị có chức năng vệ sinh môi trường để thu gom và vận chuyển chất thải rắn theo đúng quy định

e) Biện pháp quản lý:

Việc đánh giá tác động môi trường được tiến hành ngay từ khi triển khai lập quy hoạch đến khi tổ chức thực hiện dự án và đưa công trình vào khai thác sử dụng.

Quản lý chặt chẽ từ giai đoạn quy hoạch chi tiết, thiết kế về quy mô và vị trí của các công trình đảm bảo xác định được tất cả các yếu tố gây ảnh hưởng xấu đến môi trường như: môi trường không khí, môi trường nước, môi trường đất, môi trường cảnh quan và môi trường kinh tế xã hội,...

Quản lý chặt chẽ từ giai đoạn thiết kế nhằm tận dụng tối đa nguyên vật liệu tại chỗ. Trong trường hợp phải vận chuyển vật liệu từ khu vực khác tới cần phải quy định rõ loại phương tiện vận chuyển và thời gian được phép vận chuyển, các biện pháp hạn chế rơi vãi vật liệu trong quá trình vận chuyển.

Quản lý chặt chẽ trong công tác lập tiến độ thi công, quy định các biện pháp thi công hạn chế tối đa các tác nhân tiêu cực về tiếng ồn, bụi và có biện pháp bảo đảm các chất thải xây dựng không ảnh hưởng đến môi trường.

Quản lý việc thực hiện đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường đối với các dự án triển khai theo quy hoạch theo đúng quy định.

9. Giải pháp tổ chức tái định cư, nhà ở cho người lao động

a) Tái định cư: đối với các hộ dân bị ảnh hưởng thực hiện đền bù theo quy định của nhà nước. Đối với các hộ dân giải tỏa trắng được sắp xếp, bố trí xen cư, tái định cư dọc theo tuyến đường ĐH 03.TB và các khu dân cư, tái định cư trên địa bàn.

b) Nhà ở cho người lao động: quy hoạch và đầu tư xây dựng Khu dân cư, nhà ở công nhân Bình Nam tại xã Bình Nam, huyện Thăng Bình; đảm bảo đầy đủ các công trình phúc lợi về văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao cho người lao động trong khu công nghiệp theo quy định.



## 10. Phân kỳ đầu tư và nguồn lực thực hiện

- Phân kỳ đầu tư: việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp được thực hiện đồng bộ trên toàn bộ trong cùng một giai đoạn.

- Nguồn lực: vốn nhà đầu tư và các nguồn vốn hợp pháp khác. Lựa chọn nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp theo quy định.

**Điều 2.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) Khu công nghiệp Tam Thăng mở rộng.

### **Điều 3.** Tổ chức thực hiện

#### 1. Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam:

- Tổ chức lập, trình Sở Xây dựng thẩm định, UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ cấm mốc và hồ sơ cấm mốc giới Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2000) Khu công nghiệp Tam Thăng mở rộng theo Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng, làm căn cứ pháp lý để tổ chức cấm mốc, lưu trữ, bàn giao hồ sơ mốc giới quy hoạch theo quy định;

- Phối hợp với UBND thành phố Tam Kỳ, UBND huyện Thăng Bình và các đơn vị có liên quan công bố quy hoạch theo quy định cho các tổ chức, cá nhân biết, theo dõi, giám sát, thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch triển khai đầu tư, thu hút đầu tư vào Khu Công nghiệp Tam Thăng mở rộng theo đúng quy hoạch phân khu được duyệt và quy định hiện hành về quản lý khu công nghiệp.

- Rà soát dự toán kinh phí khảo sát và lập quy hoạch, có đề xuất báo cáo đề Sở Xây dựng trình UBND tỉnh xem xét, quyết định, để đảm bảo thủ tục quyết toán hồ sơ theo quy định.

- Lập hồ sơ khớp nối chung toàn bộ Khu công nghiệp Tam Thăng (giao thông, điện, nước, PCCC, hạ tầng thông tin, xử lý môi trường,...) theo hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 13/12/2018.

- Báo cáo định kỳ, hàng năm hoặc các vướng mắc (nếu có) về Sở Xây dựng và các Sở, ngành liên quan để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện theo thẩm quyền.

2. Các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Nam, Phòng Cảnh sát PCCC và cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ quản lý ngành được giao, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra Ban Quản lý các Khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam thực hiện đầu tư, thu hút đầu tư vào Khu Công nghiệp Tam Thăng mở rộng theo quy hoạch được

duyet và quy định hiện hành về quản lý khu công nghiệp.

3. UBND thành phố Tam Kỳ, UBND huyện Thăng Bình: theo chức năng, nhiệm vụ quản lý, phối hợp với Ban Quản lý các Khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam thực hiện đầu tư, thu hút đầu tư vào Khu Công nghiệp Tam Thăng mở rộng theo quy hoạch được duyệt.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Trưởng Phòng Cảnh sát PCCC và cứu nạn cứu hộ, Chủ tịch UBND thành phố Tam Kỳ, Chủ tịch UBND huyện Thăng Bình; Chủ tịch UBND các xã: Tam Thăng, Bình Nam; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT. TU, TT. HĐND;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Trí Thanh**